



Cập nhật **MWG – MUA**

Ngày 09/03/2023



Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 – Ext: 1042

chilkt@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị

MUA

HSX: MWG

Bán lẻ

Giá mục tiêu (VND)

52.839

Giá hiện tại (VND)

39.400

Tỷ lệ tăng giá

34,1%

Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng

1,3%

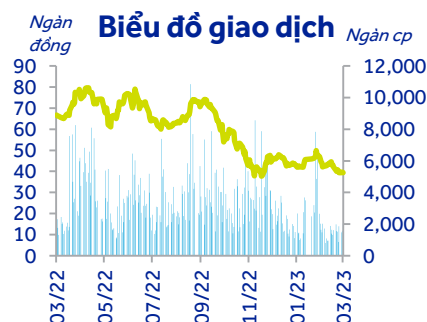
Tổng tỷ suất lợi nhuận

35,4%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-7,2	-11,5	-14,3	-40,9
Tương đối	-12,0	-9,5	-14,6	-13,2

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

CT TNHH Tư vấn Đầu tư Thế giới bán lẻ	10,5%
Arisaig Asia	7,0%
VietFund	5,3%

Thông kê

Mã Bloomberg	08/03/23
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	35.250-81.400
SL lưu hành (triệu cp)	1.463
Vốn hóa (tỷ đồng)	58.242
Vốn hóa (triệu USD)	2.519
Room khối ngoại còn lại (%)	0,0
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	74,8
KLGD TB 3 tháng (cp)	2.165.395
VND/USD	23.875
Index: VNIndex / HNX	1052,8/208,9

CTCP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (MWG VN)

Mặc dù duy trì khuyến nghị **MUA**, chúng tôi điều chỉnh giảm dự phóng để phản ánh mức độ thận trọng hơn về tăng trưởng của công ty trong 2023 trong bối cảnh tác động của việc sức mua sụt giảm ngày càng lớn dần.

MWG công bố doanh thu thuần và LNST giảm lần lượt 15,3% và 60,4% n/n trong Q4/22. Mặc dù sự sụt giảm này phần nào đã được dự đoán khi xem xét nền so sánh cao trong Q4/21, kết quả này vẫn thấp hơn dự kiến do sức mua suy yếu, chi phí lãi vay tăng 92% n/n và tỷ lệ CPBH&QL/doanh thu thuần cao hơn. Tính chung cả năm 2022, doanh thu thuần tăng 8,5% n/n, hoàn thành 98% dự phóng của chúng tôi, trong khi LNTT và LNST giảm lần lượt 6,4% và 16,3% n/n, hoàn thành 91% dự phóng của chúng tôi, chủ yếu do:

- tỷ lệ CPBH&QL/doanh thu thuần tăng (18,1% trong 2022 so với 17,7% trong 2021),
- ghi nhận chi phí tài chính ròng 69,5 tỷ đồng so với lợi nhuận tài chính ròng 573,2 tỷ đồng trong 2021, phần lớn do chi phí tài chính tăng 102% n/n (chủ yếu do chi phí lãi vay),
- chi phí tái cấu trúc BHX khoảng 500 tỷ đồng,
- thuế suất thu nhập doanh nghiệp thực tế cao hơn (2022: 29,7% sv 2021: 24,3%).

KQKD MWG	2022	Tăng trưởng
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	133.405	8,5%
TGDD (gồm Topzone)	34.685	10%
DMX (gồm DMS)	68.970	10%
BHX	27.058	-4,1%
LNST (tỷ đồng)	4.102	-16,3%
Số lượng cửa hàng	Tăng so với cuối 2021	
TGDD (gồm Topzone)	1.190	210
DMX (gồm DMS)	2.284	292
BHX	1.728	-378
An Khang	500	322

Nguồn: MWG; ACBS tổng hợp

Doanh thu TGDD và DMX (bao gồm Topzone và DMS) tăng khoảng 10% n/n, bao gồm cả mức tăng trưởng một chữ số khiêm tốn trong nửa cuối năm 2022 do kết quả trái chiều trong Q3 và Q4 chịu ảnh hưởng bởi yếu tố nền so sánh của năm trước và tình hình kinh doanh không thuận lợi. Kết quả hoạt động của BHX có cải thiện sau khi tái cơ cấu mặc dù doanh thu giảm 4,1% n/n trên cơ sở cả năm.

	2021	2022CKT	2023F	2024F	2025F
DT thuần (tỷ đồng)	122.958	133.405	133.570	152.178	163.103
Tăng trưởng	13,3%	8,5%	0,1%	13,9%	7,2%
EBITDA (tỷ đồng)	9.095	10.665	10.048	13.182	14.396
Biên EBITDA	7,4%	8,0%	7,5%	8,7%	8,8%
LN ròng (tỷ đồng)	4.899	4.100	4.165	6.557	7.479
Tăng trưởng LN	25,0%	-16,3%	1,6%	57,4%	14,1%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	3.435	2.800	2.845	4.361	4.844
Tăng trưởng	19,1%	-18,5%	1,6%	53,3%	11,1%
ROE	27,3%	18,5%	16,5%	22,1%	20,8%
ROIC	22,0%	17,7%	17,7%	27,5%	31,1%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0,6	0,1	(0,3)	(0,7)	(1,1)
EV/EBITDA (x)	6,5	5,5	5,9	4,5	4,1
EV/Doanh thu (x)	0,5	0,4	0,4	0,4	0,4
P/E (x)	11,5	14,1	13,8	9,0	8,1
P/B (x)	1,4	2,4	2,2	1,8	1,6
Cổ tức (đồng)	1.000	1.000	500	1.000	1.000
Suất sinh lợi cổ tức	2,5%	2,5%	1,3%	2,5%	2,5%

TGDD và DMX tăng trưởng chậm lại do sức mua sụt giảm

Tăng trưởng doanh thu cùng cửa hàng tính chung cả hai chuỗi đạt một chữ số trong Q1-Q2, tăng lên 52% trong Q3/22 nhưng chuyển sang -31% trong Q4/22. Hầu hết các ngành hàng, trừ laptop (đã tăng mạnh trong 2021), tăng trưởng 10-20% n/n. Tuy nhiên, MWG cho biết tăng trưởng của thị trường sản phẩm ICT trong năm 2022 chủ yếu đến từ việc tăng giá bán. Chúng tôi cho rằng điều này là có thể giải thích được trong bối cảnh áp lực lạm phát và biến động tỷ giá hối đoái, trong khi sản lượng tiêu thụ có thể bị ảnh hưởng bởi người tiêu dùng lo ngại về tình trạng không chắc chắn của thu nhập cũng như việc làm do triển vọng kinh tế khó khăn, sa thải ở nhiều nhà máy và lãi suất tăng không thuận lợi cho hoạt động tài chính tiêu dùng.

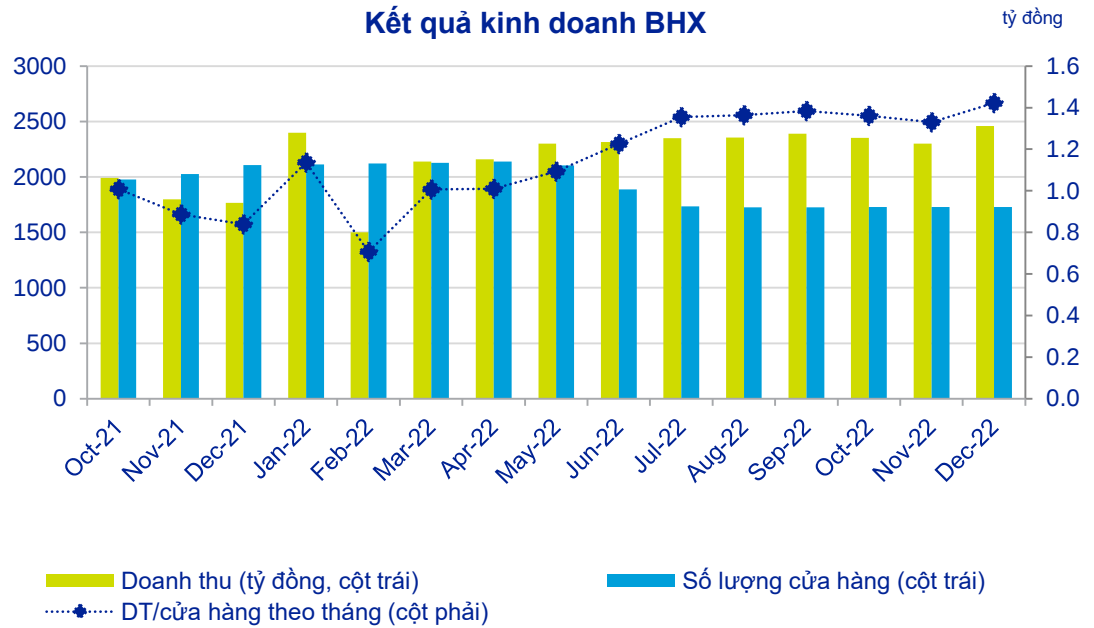
Bên cạnh việc kiểm soát chi phí để ứng phó với tình hình kinh doanh không thuận lợi, kể từ Q4/22, MWG đã tập trung kiểm soát hàng tồn kho để bảo vệ dòng tiền và giảm chi phí giữ hàng tồn kho ở mức cao. Tại thời điểm cuối năm 2022, khoản mục hàng tồn kho của MWG (đặc biệt là thiết bị điện tử, gia dụng, phụ kiện, đồng hồ, kính mắt, v.v.) giảm 12,7% n/n và 10,4% so với cuối tháng 9/22. Trong khi đó, MWG dự đoán với lượng hàng tồn kho có thể khá cao trên thị trường, các nhà bán lẻ khác có thể sẽ thúc đẩy việc giảm hàng tồn kho trong thời gian tới. MWG có thể sẽ điều chỉnh giá bán để bảo vệ doanh thu nhưng công ty cho biết việc này chỉ diễn ra trong ngắn hạn.

Trong năm 2023, trong khi việc mở rộng mạng lưới cửa hàng không phải là ưu tiên hàng đầu, MWG sẽ tiếp tục cải thiện doanh thu trên mỗi cửa hàng TGDD và DMX, tối ưu hóa danh mục sản phẩm, thúc đẩy doanh thu iPhone/sản phẩm Apple (ghi nhận kết quả kinh doanh khá phù hợp với dự kiến của công ty với doanh thu tăng trên 40% n/n trong năm 2022), sản phẩm độc quyền, dịch vụ giá trị gia tăng, v.v và có thể tìm kiếm chính sách bán hàng mới phù hợp hơn với tình hình thị trường hiện tại. Biên lợi nhuận có thể thu hẹp hơn do các chương trình thúc đẩy doanh thu. Mặc dù giả định bức tranh khả quan hơn trong những tháng cuối năm 2023, chúng tôi điều chỉnh giảm dự phóng để phản ánh mức độ lo ngại cao hơn về tác động từ việc sức mua yếu đối với tăng trưởng của TGDD và DMX (bao gồm DMS và Topzone) ít nhất là trong nửa đầu năm 2023. Doanh thu của TGDD và DMX dự phóng giảm tương ứng 0,4 và 3,5% n/n, thấp hơn 10% và 7% so với dự phóng trước đây của chúng tôi.

BHX hoàn tất tái cấu trúc và cải thiện lưu lượng khách hàng

Doanh thu của BHX giảm 4,1% n/n trong 2022 so với mức giảm 12% n/n trong 9T22. Với kế hoạch tái cơ cấu hệ thống cửa hàng, BHX đã đóng cửa 378 cửa hàng (số liệu ròng sau khi đếm cả số đóng và mở mới), đưa số cửa hàng về 1.728 vào cuối tháng 12/2022.

Ngoài việc đóng cửa các cửa hàng hoạt động kém hiệu quả và chuẩn hóa diện tích cửa hàng, BHX đã hoàn thành việc thay đổi cách sắp xếp hàng hóa trong cửa hàng và giảm số lượng SKU. Mặc dù đóng cửa số lượng lớn cửa hàng, doanh thu của BHX vẫn đạt ở mức cao so với trước đó, khoảng 2.300-2.400 tỷ đồng, và doanh thu mỗi cửa hàng đạt 1,1-1,4+ tỷ đồng trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 12/22, so với mức 1 tỷ đồng trở xuống trong Q1/22 và Q4/21. Kết quả này là nhờ lưu lượng khách hàng cải thiện với số lượng hóa đơn trung bình tăng 50-60% so với Q1/22 và Q4/21, mặc dù giá trị hóa đơn phần nào vẫn bị ảnh hưởng từ tình trạng sức chi tiêu yếu của người tiêu dùng.



Nguồn: MWG; ACBS tính toán

Trong năm 2023, BHX sẽ tiếp tục thúc đẩy doanh thu trên mỗi cửa hàng bằng cách tăng quy mô giỏ hàng, tần suất mua sắm của khách hàng hiện tại và thu hút khách hàng mới từ các kênh khác. Các chương trình khuyến mãi sẽ được thực hiện, chủ yếu thông qua hợp tác với các nhà sản xuất để giảm tác động đến biên lợi nhuận. Việc tối ưu hóa hoạt động sẽ vẫn tiếp tục để thúc đẩy hiệu quả của BHX. Công ty tiếp tục định hướng hạn chế mở cửa hàng mới trong năm nay và các cửa hàng mới nếu có sẽ chủ yếu nhắm đến mô hình diện tích 150m², kèm theo các yêu cầu về hiệu quả. Chúng tôi kỳ vọng doanh thu của BHX sẽ tăng 8,7% n/n, đóng góp 22% vào tổng doanh thu thuần của MWG trong năm 2023.

Biên lợi nhuận gộp của BHX đạt khoảng 25,5% trong 2022. Chi phí liên quan đến việc tái cấu trúc hệ thống (khoảng 500 tỷ đồng) đã được ghi nhận toàn bộ trong 9T2022 và không còn ảnh hưởng đến kết quả của BHX trong 2023. Chúng tôi ước tính mức lỗ ròng của chuỗi đã giảm trong Q4/22 và có thể tiếp tục thu hẹp trong năm 2023 nhờ những cải thiện từ việc tái cấu trúc và nỗ lực của công ty nhằm tăng cường hiệu quả. Tuy nhiên, do doanh thu trên mỗi cửa hàng của BHX vẫn chưa đạt được kỳ vọng ban đầu của công ty là 1,5 tỷ đồng trong những tháng cuối năm 2022 và chúng tôi không cho rằng doanh thu mỗi cửa hàng có thể đạt 1,6-1,7 tỷ đồng trong năm 2023 (mục tiêu hòa vốn/có lãi mà MWG đề cập gần đây) trước tình hình sức mua yếu, chúng tôi lùi thời gian kỳ vọng BHX có thể có lãi ở cấp công ty sang nửa cuối năm 2024.

Chuỗi An Khang đóng góp còn khiêm tốn

An Khang đã mở rộng mạnh mẽ trong những tháng đầu 2022 và kết thúc 2022 với 500 cửa hàng, so với kế hoạch ban đầu là 800 cửa hàng. Doanh thu trung bình hàng tháng mỗi cửa hàng hiện là khoảng 350 triệu đồng, vẫn cần cải thiện nhiều so với chuỗi nhà thuốc Long Châu. Trong năm 2023, An Khang cũng sẽ tập trung thúc đẩy doanh thu trên mỗi cửa hàng và tối ưu hóa vận hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh, không ưu tiên mở rộng mạng lưới cửa hàng. Chúng tôi kỳ vọng An Khang có thể đóng góp 1,6% vào tổng doanh thu thuần của MWG và chưa tạo ra lợi nhuận ròng trong năm 2023.

Chiến lược tương tự cũng được áp dụng cho chuỗi AVA Kids.

Đóng cửa chuỗi AVA Sport và Bluetronics

Sau khi xem xét tiềm năng tăng trưởng và khả năng đóng góp vào kết quả chung, MWG thông báo đóng cửa chuỗi AVA Sport (12 cửa hàng) và Bluetronics (Campuchia; 44 cửa hàng). Với việc đóng cửa Bluetronics, MWG có thể tập trung nguồn lực cho thị trường Indonesia và bỏ qua thị trường Campuchia, nơi MWG khó cạnh tranh về giá bán. Công ty đã khai trương 5 cửa hàng điện máy đầu tiên mang tên EraBlue tại Indonesia trong tháng 12/22 với kết quả ban đầu khả quan. Với sự tương đồng giữa Indonesia và Việt Nam về tiềm năng tăng trưởng, dân số, quy mô thị trường, hành vi của người tiêu dùng, v.v., MWG kỳ vọng việc mở rộng này sẽ mang lại những đóng góp tích cực trong tương lai.

Dự phóng và định giá

Theo cập nhật của chúng tôi với công ty vào đầu năm 2023, các khoản đầu tư vào trái phiếu đã được thu hồi toàn bộ. Tình hình tài chính của MWG ghi nhận sự cải thiện vào cuối năm 2022 nhờ kiểm soát chi phí, hàng tồn kho, hạn chế mở rộng mạng lưới cửa hàng trong bối cảnh lãi suất tăng. Nợ ròng của công ty đã giảm xuống còn 1.443 tỷ đồng so với 5.915 tỷ đồng cuối tháng 9/22 và 5.307 tỷ đồng cuối năm 2021, giúp tỷ lệ nợ ròng/EBITDA giảm về 0,1 lần (2021: 0,6 lần) và nợ ròng/vốn chủ sở hữu giảm về 6,0% (2021: 26,1%). Với mức nợ thấp hơn và tốc độ mở rộng kinh doanh tạm thời chậm lại, chúng tôi dự phóng chi phí lãi vay của công ty sẽ giảm bớt trong 2023. Lợi nhuận 2023 của công ty có thể được hỗ trợ các yếu tố như chi phí lãi vay thấp hơn, hiệu quả hoạt động BHX cải thiện và không còn chi phí tái cơ cấu BHX. Tuy nhiên, các tác động bất lợi có thể đến từ việc công ty dự kiến thực hiện nhiều chương trình thúc đẩy bán hàng.

Tóm lại, chúng tôi dự phóng MWG có thể ghi nhận doanh thu thuần 133.570 tỷ đồng (+0,1% n/n) và LNST 4.167 tỷ đồng (+1,6% n/n) trong 2023, thấp hơn 6% và 18% so với dự phóng trước đây của chúng tôi. Kết hợp phương pháp DCF và EV/Doanh thu, **giá mục tiêu của chúng tôi cho cổ phiếu MWG là 52.839 đồng/cổ phiếu, tương đương với tổng tỷ suất lợi nhuận 35,4% vào cuối năm.**

	2023F	Tăng trưởng so với 2022
Doanh thu thuần	133.570	0,1%
TGDD	34.557	-0,4%
DMX	66.259	-3,5%
BHX	29.425	8,7%
An Khang	2.164	44,3%
LNST	4.167	1,6%

Nguồn: ACBS dự phóng

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ MWG	Giá hiện tại (đồng):	39.400	Giá mục tiêu (đồng):	52.839	Vốn hóa (tỷ đồng):	58.242
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2021	2022CKT	2023F	2024F	2025F	
Doanh thu thuần	122.958	133.405	133.570	152.178	163.103	
Tăng trưởng	13,3%	8,5%	0,1%	13,9%	7,2%	
GVHB trừ khấu hao	92.405	99.040	99.791	113.006	120.753	
Chi phí bán hàng	17.914	21.790	21.817	23.791	25.581	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.823	2.348	2.351	2.678	2.871	
Doanh thu tài chính	320	459	451	494	513	
Chi phí tài chính	40	21	14	15	16	
EBITDA	9.095	10.665	10.048	13.182	14.396	
Tỷ suất EBITDA	7,4%	8,0%	7,5%	8,7%	8,8%	
Khấu hao	2.921	3.582	3.668	3.751	4.067	
Lợi nhuận từ HĐKD	6.174	7.083	6.381	9.431	10.329	
Biên LN HĐKD	5,0%	5,3%	4,8%	6,2%	6,3%	
Lợi nhuận/Lỗ khác	6	(518)	12	12	12	
Lợi nhuận/Lỗ từ công ty LDLK	(2)	-	-	-	-	
Chi phí lãi vay ròng	(294)	508	243	(24)	(350)	
Lãi suất trung bình	-8,9%	15,0%	-38,4%	0,4%	2,7%	
Hệ số thanh toán lãi vay (x)	-21,0	13,9	26,2	-397,4	-29,5	
Thuế	1.570	1.955	1.982	2.907	3.209	
Thuế suất thực tế	24,3%	29,7%	32,3%	30,7%	30,0%	
Lợi ích CĐTS	3	2	2	3	4	
Lợi nhuận ròng	4.899	4.100	4.165	6.557	7.479	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	7.820	7.682	7.833	10.308	11.546	
Tổng số lượng cổ phiếu	713.065.495	1.463.879.280	1.463.879.280	1.503.404.021	1.543.995.929	
EPS (VND)	6.869	2.800	2.845	4.361	4.844	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,50	1,00	1,00	1,00	1,00	
EPS hiệu chỉnh (VND)	3.435	2.800	2.845	4.361	4.844	
Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh	19,1%	-18,5%	1,6%	53,3%	11,1%	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022CKT	2023F	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	6.282	8	2.195	2.230	1.238
Capex	4.976	4.407	363	1.605	2.205
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-53	181	0	0	0
Các khoản mục dòng tiền khác	-642	1.322	340	340	340
Dòng tiền tự do	-4.027	4.408	5.616	6.814	8.443
Phát hành cp	226	188	-	395	406
Cổ tức đã trả	240	732	1.463	751	1.543
Thay đổi nợ ròng	4.040	-3.864	-4.153	-6.457	-7.305
Nợ ròng cuối năm	5.307	1.443	-2.710	-9.167	-16.472
Vốn CSH	20.366	23.918	26.620	32.821	39.162
Giá trị sổ sách/cp (VND)	28.571	16.344	18.191	21.838	25.372
Nợ ròng / VCSH	26,1%	6,0%	-10,2%	-27,9%	-42,1%
Nợ ròng / EBITDA (x)	0,6	0,1	-0,3	-0,7	-1,1
Tổng tài sản	62.971	55.834	54.384	54.127	53.163

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022CKT	2023F	2024F	2025F
ROE	27,3%	18,5%	16,5%	22,1%	20,8%
ROA	9,0%	6,9%	7,6%	12,1%	13,9%
ROIC	22,0%	17,7%	17,7%	27,5%	31,1%
WACC	11,1%	15,7%	15,9%	15,9%	15,9%
EVA	10,9%	2,0%	1,8%	11,6%	15,2%
P/E (x)	11,5	14,1	13,8	9,0	8,1
EV/EBITDA (x)	6,5	5,5	5,9	4,5	4,1
EV/FCF (x)	-14,7	13,4	10,5	8,7	7,0
P/B (x)	1,4	2,4	2,2	1,8	1,6
P/S (x)	0,5	0,4	0,4	0,4	0,4
EV/Doanh thu (x)	0,5	0,4	0,4	0,4	0,4
PEG	15,4	1,2	0,6	0,4	0,7
Suất sinh lợi cổ tức	2,5%	2,5%	1,3%	2,5%	2,5%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao
(+84 28) 7300 7000 (x1041)
giaonbt@acbs.com.vn

Giám đốc ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc ngành Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí
Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu xây dựng
Huỳnh Anh Huy

(+84 28) 7300 7000 (x1048)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Năng lượng
Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô
Nguyễn Thị Hòa

(+84 28) 7300 7000 (x1050)
hoant@acbs.com.vn

CVPT – Phái sinh, Vĩ mô
Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT – PTKT
Lương Duy Phước
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
phuocld@acbs.com.vn

NVPT – PTKT
Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng
Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 7300 7000 (x1089)
thanhln@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 7000 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC
Trần Thị Thanh
(+84 28) 7300 7000 (x1085)
thanhtht@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC
Nguyễn Thị Thảo
(+84 28) 7300 7000 (x1087)
thaont@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC
Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 7000 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC
Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 7300 7000 (x1086)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

GIỮ: nếu giá mục tiêu cao/thấp hơn 0-15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.